

越南地區 2011 年「臺灣獎學金」申請辦法

駐胡志明市臺北經濟文化辦事處

2011 年 2 月 1 日公告

中華民國(臺灣)教育部為鼓勵越南青年學生到臺灣各大學留學進修，獲取各學術領域專業知識技能，以為臺越雙方社經發展與文教交流各層面作出具體貢獻，特別設置「臺灣獎學金」，歡迎越南各地優秀青年學生提出申請。2011 年臺灣獎學金申請辦法說明如下：

一、獎學金名額：

共 16 名。包含進修學士、碩士、博士學位者。

二、獎學金期限：

(一) 攻讀各級學位者，受獎期限如下：

大學部：四年

碩士班：二年

博士班：三年

(二) 同時申請研習華語文者，另增加研習華語文期限一年。須申請赴教育部立案之大學附設華語文中心就讀。

(三) 年度受獎期限：每年九月一日起至次年八月三十一日止。受獎人應依核定受獎期限，按時到校註冊，未能於該期間赴臺灣就學者，視同放棄受獎資格，不得保留至下年度，缺額並由備取人選依序遞補。

(四) 總受獎期限：臺灣獎學金總受獎年數以五年為限。初次受獎者須完成該階段學位課程，始可再申請就讀下一級學位之獎學金。

三、獎學金待遇：

攻讀大學部(學士)及先修一年華語文者，每月發給獎學金新臺幣 2 萬 5 千元；攻讀研究所碩士、博士者，每月發給新臺幣 3 萬元。註冊學費及生活費須由學生自行勻用獎學金繳納。

四、申請期限：

自 2011 年 2 月 15 日起至 3 月 31 日止，收件截止時間以郵局蓋章日期為準。

五、申請資格：

申請人須為越南公民，具有越南國籍，同時符合下列條件：

(一) 具高級中等以上學校畢業學歷，學業成績優良，品行端正。

(二) 未具中華民國國籍或中華民國僑生身分。

(三) 未曾在臺灣就讀擬申請之同一級學位課程或先修語文課程。

(四) 未曾被註銷本項獎學金或教育部華語文獎學金受獎資格。

(五) 未曾受領本項獎學金總期限達五年。

(六) 受獎期間未同時受領臺灣政府或各大學所設置之其他獎補助金。

(七) 受獎期間非臺灣各大學與外國學校簽訂學術合作協議之交換學生。

六、申請文件：

申請人須備齊下列申請文件，於申請期限內郵寄或送交報名地點：

(一) 「臺灣獎學金」申請表 1 份(須黏貼 3 個月內 2 吋照片 1 張)。

(二) 越南籍身分證件或護照影印本 1 份。

(三) 最高學歷畢業證書及成績單影印本各 1 份。

- (畢業證書及成績單若為越文本，須加附中文或英文翻譯本一份)
- (四) 向臺灣各大學申請入學之申請文件影印本 1 份。(例如：已填寄之入學申請表、線上申請入學之學校電子回函、繳納報名費之收據等文件。)
- (五) 具有公信力之英語文或華語文能力測驗合格證明影本 1 份。(英語文能力證明可為：TOEFL, IELTS, TOEIC, 英文系畢業證書等；華語文能力證明可為：TOP 合格證書【2011 年起改名為 TOCFL 中文托福】、HSK 合格證書。持有 TOP、TOCFL 合格證書者優先考慮)。
- (六) 學校教授(教師)或工作單位重要關係人推薦信 2 封。
- (七) 擬先修習一年華語文者，須另附已填妥之大學華語中心入學申請書，或大學核發的入學同意函影印本 1 份。

七、申請地點：

請依申請人戶籍地所屬轄區寄送獎學金申請資料：

(一) 峴港市以北(不含峴港市)：

駐越南臺北經濟文化辦事處

河內市紙橋郡春水路 239 號 HITC 大樓 5 樓

洽詢：Tel: 04-38335501 Fax: 04-38335508

(二) 峴港市以南(含峴港市)：

駐胡志明市臺北經濟文化辦事處(205 室)

胡志明市第 10 郡第 4 坊阮知芳街 336 號

洽詢：Tel: 08-39272903 Fax: 08-39272908 Email: tweduvn@gmail.com

八、審核項目：

主要參考申請人之(1)進修計畫(2)學業成績(3)語言能力(4)推薦信函(5)面談表現。

九、作業時程：

2011 年 2 月 15 日至 3 月 31 日受理申請；4 月至 5 月進行資料審查與面談，5 月底前通知所有申請人初選結果；6 月 20 日前，初選錄取之候選人須繳交大學入學同意函及驗證妥當之學歷文件(畢業證書及成績單)；6 月底前通知正式受獎人，發給臺灣獎學金證明函。7 月底前參加赴臺留學行前說明會；8 月準備赴臺留學進修相關事宜。

十、消息公告：

含臺灣獎學金申請辦法及申請表

Website: <http://www.tweduvn.org> (駐越南臺灣教育資料中心)

<http://www.tecohc.org.vn> (駐胡志明市臺北經濟文化辦事處)→教育文化

Hướng dẫn cách xin Học bổng Đài Loan năm 2011 (khu vực Việt Nam)

Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành Phố Hồ Chí Minh
Thông báo ngày 1 tháng 2 năm 2011

Nhằm khuyến khích sinh viên Việt Nam sang học tập tại các trường Đại học Đài Loan, mở rộng kiến thức trong các lĩnh vực, thúc đẩy quan hệ song phương Đài – Việt trong việc phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa, Bộ giáo dục Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) sáng lập “ Học bổng Đài Loan” dành cho các sinh viên ưu tú Việt Nam, hoan nghênh các bạn đăng ký xin học bổng. Dưới đây là hướng dẫn cách xin học bổng của Đài Loan:

I. Số suất học bổng:

Tổng cộng có 16 suất, bao gồm học vị Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ.

II. Thời lượng học bổng:

(1) Đối với sinh viên theo học các chương trình học vị, thời lượng nhận học bổng như sau :

Đại học : 4 năm

Thạc sĩ : 2 năm

Tiến sĩ : 3 năm

(2) Đối với sinh viên xin học thêm tiếng Hoa, sẽ được cộng thêm một năm học tiếng Hoa. Với điều kiện sinh viên phải xin học tại những trung tâm tiếng Hoa được thành lập trong các trường Đại học theo quy định của Bộ giáo dục Đài Loan.

(3) Thời gian nhận tiền học bổng trong một năm học: hàng năm từ ngày 1 tháng 9 đến ngày 31 tháng 8 năm tới. Sinh viên nhận được học bổng phải tuân thủ thời gian quy định đến trường đăng ký có mặt, trong khoảng thời gian đó sinh viên nào không đến Đài Loan học tập, thì xem như hủy bỏ, và không được bảo lưu sang năm tới, thay vào đó là sẽ cấp phần học bổng đó cho những bạn nằm trong danh sách dự bị xếp theo thứ tự ưu tiên.

(4) Tổng thời lượng nhận học bổng :thời lượng nhận học bổng Đài Loan tối đa là 5 năm. Những sinh viên nhận học bổng lần đầu sẽ phải hoàn thành chương trình học đầu tiên, rồi sau đó mới có thể bắt đầu xin học bổng cho chương trình tiếp theo.

III. Chế độ học bổng:

Đối với sinh viên theo học Đại học và học 1 năm tiếng Hoa, mỗi tháng được nhận 25.000 Đài tệ; sinh viên theo học Thạc sĩ, Tiến sĩ số tiền học bổng là 30.000 Đài tệ mỗi tháng. Phí đăng ký và sinh hoạt phí do sinh viên tự trích từ số tiền nhận được trên.

IV. Thời gian xin học bổng:

Từ ngày 15 tháng 2 đến ngày 31 tháng 3 năm 2011, hạn chót nộp hồ sơ sẽ căn cứ vào con dấu của bưu điện.

V. Điều kiện xin học bổng:

Người xin học bổng phải là công dân Việt Nam, mang quốc tịch Việt Nam, đồng thời hội đủ những điều kiện sau:

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, tối thiểu tốt nghiệp THPT, thành tích học tập khá tốt.
2. Chưa mang quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc, và không phải là kiều bào của Trung Hoa Dân Quốc

đang ở nước ngoài.

3. Chưa từng ở Đài Loan theo học chương trình tiếng Hoa hoặc học vị cùng cấp đang xin.
4. Chưa từng bị hủy bỏ tư cách nhận học bổng.
5. Chưa từng nhận học bổng Đài Loan với tổng thời gian 5 năm.
6. Không được đồng thời nhận học bổng khác của chính phủ Đài Loan cũng như của các trường đại học.
7. Không phải là sinh viên trao đổi giữa các trường Đại học Đài Loan và các trường nước ngoài.

VI. Các giấy tờ cần thiết khi xin học bổng:

Người xin học bổng cần chuẩn bị những giấy tờ sau đây, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến nơi nhận hồ sơ theo đúng thời gian đã quy định.

1. 1 đơn xin học bổng Đài Loan (kèm tấm hình 4x6 chụp trong thời gian 3 tháng gần nhất).
2. 1 bản photo giấy CMND và hộ chiếu.
3. 1 bản photo bằng Tốt nghiệp cao nhất, 1 bản photo thành tích học tập.
(nếu bằng tốt nghiệp hoặc thành tích học tập là tiếng Việt, cần phải dịch sang tiếng Hoa hoặc tiếng Anh.)
4. 1 bản photo giấy xin nhập học của các trường đại học ở Đài Loan. (chẳng hạn như: đơn xin nhập học đã được điền đầy đủ thông tin, thư trả lời trên internet của trường đại học đang xin, biên nhận thu tiền ghi danh v.v...)
5. 1 bản photo chứng chỉ năng lực tiếng Hoa hoặc tiếng Anh có công chứng. (chứng chỉ năng lực tiếng Anh: TOEFL, IELTS, TOEIC, bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tiếng Anh v.v..., chứng chỉ năng lực tiếng Hoa: chứng chỉ TOP (năm 2011 đổi tên thành TOCFL tiếng Hoa), chứng chỉ HSK. Ưu tiên cho người có chứng chỉ TOP, TOCFL).
6. 2 thư tiến cử giới thiệu của giáo sư, hoặc 2 người giữ trọng trách của đơn vị công tác.
7. Đối với người dự định theo học 1 năm tiếng Hoa trước, cần nộp thêm giấy xin nhập học của trung tâm tiếng Hoa thuộc trường Đại học, hoặc 1 bản photo giấy báo nhập học do trường Đại học cấp.

VII. Nơi nộp đơn :

Căn cứ vào hộ khẩu thường trú của người xin học bổng, gửi đến 1 trong 2 nơi sau đây :

1. Đối với người có hộ khẩu từ Đà Nẵng chí Bắc (không bao gồm Đà Nẵng) :

Nơi nộp hồ sơ : Văn phòng kinh tế và văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam.

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà HITC số 239 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 04-38335501 Fax: 04-38335508

2. Đối với người có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở vào phía Nam(bao gồm Đà Nẵng)

Nơi nộp hồ sơ: phòng 205 Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ : 336 Nguyễn Tri Phương, P.4, Q.10, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 08-39272903 Fax: 08-39272908 Email:tweduvn@gmail.com

VIII. Căn cứ để xét học bổng :

Chủ yếu căn cứ vào :

- a. Kế hoạch học tập

- b. Thành tích học tập
- c. Năng lực ngoại ngữ
- d. Thư tiến cử
- e. Khả năng thể hiện khi phỏng vấn

IX. Thời gian nộp đơn :

Nhận hồ sơ từ ngày 15 tháng 2 đến ngày 31 tháng 3 năm 2011; tháng 4 và 5 tiến hành xét tuyển và phỏng vấn, cuối tháng 5 công bố kết quả vòng sơ tuyển; trước ngày 20 tháng 6, những sinh viên nằm trong danh sách sơ tuyển cần nộp giấy thông báo nhập học của trường đại học ở Đài Loan và các giấy tờ công chứng cần thiết (Bằng tốt nghiệp và thành tích học tập); trước cuối tháng 6 sẽ có kết quả danh sách chính thức, sinh viên nằm trong danh sách đó sẽ nhận giấy chứng nhận học bổng. Trước cuối tháng 7 tham gia buổi thuyết giảng về việc du học ở Đài Loan, tháng 8 chuẩn bị sang Đài Loan du học.

X. Thông báo:

Xem thông tin về cách xin học bổng Đài Loan, và đơn xin học bổng trên Website: <http://www.tecohcm.org.vn> (mục “ Văn hóa giáo dục “ trên trang Web của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành Phố Hồ Chí Minh).

<http://www.tweduvn.org> (Trung tâm dữ liệu giáo dục Đài Loan tại Việt Nam)

(For official use only)

Application No. _____

臺灣獎學金申請表

APPLICATION FORM FOR A TAIWAN SCHOLARSHIP 2011

INSTRUCTIONS:

This application form should be typed and completed by the applicant. Each question must be answered clearly and completely. Detailed answers are required in order to make the most appropriate arrangements. If necessary, additional pages of the same size may be attached.

本表請申請人詳實工整填寫，慎勿遺漏，以利配合作業，如有需要，申請人可自行以同款紙張加頁說明。

Please check. 請勾選以下選項

Which type of scholarship are you applying for?

- Undergraduate Scholarship 大學獎學金
 Master Scholarship 碩士獎學金
 Doctoral Scholarship 博士獎學金
 Huayu Enrichment Scholarship 華語文獎學金

Do you need to attend a Chinese Language Enrichment Program (The LEP program must be undertaken during the first year)? Yes No (If "yes", please fill in the name of the language center for item 7 and apply for admissions to a degree program for the 2011-2012 academic year.)

您是否需要增加在臺學習中文一年? 是 否 (需要者請在第7項填寫欲就讀之大學附設華語中心)

1. PERSONAL DATA 個人基本資料

a. NAME 姓名	Title 稱謂: Mr./Mrs./Ms. Surname (Last name) 姓: Given Name(s) 名: Chinese Name 中文姓名:	Please attach a recent 4x6 photograph taken within the last 3 months. 最近三個月 4x6 相片
b. CITY and COUNTRY OF BIRTH 出生城市及國別		
c. NATIONALITY 國籍	*Note: If one or both of your parents were an ROC national at the time of your birth, you are an ROC national as well and therefore not eligible to apply.	
d. PARENTS' INFORMATION 家長資料	FATHER 父	MOTHER 母
	Name 姓名: Nationality 國籍: Place of Birth 出生地:	Name 姓名: Nationality 國籍: Place of Birth 出生地:
e. CONTACT INFORMATION 聯絡地址、電話、電子郵件	Permanent Address 永久地址: Mailing Address (If different from above) 郵寄地址: Telephone 電話: E-mail 電子郵件:	
f. SEX 性別	<input type="checkbox"/> Male 男 <input type="checkbox"/> Female 女	
g. MARITAL STATUS 婚姻狀況	<input type="checkbox"/> Single 單身 <input type="checkbox"/> Married 已婚	

h. DATE of BIRTH 生日	(Day 日/ Month 月/ Year 年):
i. PAST RESIDENCE in TAIWAN 居住台灣	<input type="checkbox"/> Never 否; <input type="checkbox"/> Yes, from (dd/mm/yr) to (dd/mm/yr); 是, 起迄日期 reason for residence 居住事由:
j. Taiwan Scholarship/ Huayu Enrichment Scholarship Award History 台灣獎學金/華 語文獎學金受獎紀錄	<input type="checkbox"/> None 無; <input type="checkbox"/> Yes, from (dd/mm/yr) to (dd/mm/yr); 是, 起迄日期 Type(s) of Scholarship Awarded:
k. HEALTH CONDITION 健康狀況	<input type="checkbox"/> Excellent 優 <input type="checkbox"/> Good 良 <input type="checkbox"/> Fair 可
l. CHRONIC DISEASES 慢性病	<input type="checkbox"/> None 無 <input type="checkbox"/> Yes 有- Please specify 請敘明:
m. CONTACT PERSON, IN CASE OF AN EMERGENCY 緊急事件聯絡人	Name 姓名: Relationship 關係: Address 地址: Tel 電話: E-mail 電子郵件:

2. LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力

LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力	COMPREHENSION 聽			READING 讀			WRITING 寫			SPEAKING 說		
	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可
CHINESE												
ENGLISH												
(Other, please state)												

3. EDUCATIONAL BACKGROUND 教育背景

Level 程度	Name of Institution 校名	Country & City 地點	Period of Enrollment 修業年限
Secondary Education 中學			
Undergraduate Level Education 大學			
Graduate Level Education 研究所			

4. REFERENCES 推薦單位 (人) 資料

Name 姓名	Position 職務	Telephone, E-Mail or Mailing Address 電話及郵電地址

5. PREVIOUS EMPLOYMENT (Use one line for each position) 工作經歷

Position 職務	Company/Organization 機構名稱	Period of Employment 服務期間	Responsibilities 工作說明

6. PRESENT EMPLOYMENT 現職狀況

a. COMPANY/ ORGANIZATION 機構名稱			
b. POSITION 職稱			c. From 起始日期
d. CONTACT INFORMATION 聯絡資訊	Address 地址： Tel 電話： Fax 電傳： E-mail 電子郵件：		
e. TYPE OF ORGANIZATION 機構種類	<input type="checkbox"/> Govt. Ministry/ Agency 政府部門 <input type="checkbox"/> University/ Institution 大學校院 <input type="checkbox"/> Govt./State-owned Enterprise 公營企業 <input type="checkbox"/> Locally-owned Enterprise 私人企業 <input type="checkbox"/> Joint Venture 合資企業 <input type="checkbox"/> International Enterprise 國際公司 <input type="checkbox"/> NGO 非政府國際組織		
f. PRESENT DUTIES & YEARS OF EMPLOYMENT 現任職務及資歷年限			

7. LANGUAGE CENTER OR/AND UNIVERSITY/DEPARTMENT, WHICH YOU PLAN TO ATTEND IN TAIWAN 擬就讀之華語中心/大學校院系所

University affiliated language center (大學附設華語中心):
University/college and department: (大學系所)

8. PLEASE BRIEFLY STATE YOUR STUDY PLAN WHILE IN TAIWAN 請簡述在台讀書計畫

9. DECLARATION: I declare that (本人承諾下列事項)

- I am neither concurrently an ROC national, nor an overseas compatriot of the ROC;
(本人未具中華民國國籍，亦非中華民國海外僑胞。)
- I am not currently undertaking studies in Taiwan for the same educational level as the scholarship type for which I am applying; (本人目前並未在臺灣任何大學就讀與擬申請獎學金相同教育等級之課程)
- I am not applying for this scholarship as an exchange student resulting from an agreement signed between my home institution and any Taiwan university/college; (本人並非臺灣各大學與外國學校簽訂學術合作協議之交換學生)
- The information I have given on this application is complete and accurate to the best of my knowledge.
(本人所填以上資訊均屬實)

Applicant's Signature 申請人簽名：

Date

____ / ____ / ____